

Số: 271 /BC-UBND

Đắk R'lấp, ngày 18 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO

Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất cho năm học mới năm học 2019-2020

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO NĂM HỌC 2018-2019

I. Thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Huyện ủy, sự chỉ đạo sâu sát và kịp thời về chuyên môn của Sở GD&ĐT.
- Sự hỗ trợ của Ban ngành đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh các trường và các mạnh thường quân trong và ngoài huyện.
- Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục (CBQL), giáo viên (GV) được tuyên truyền nâng cao nhận thức, tích cực rèn luyện về phẩm chất đạo đức, không ngừng bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ trong quá trình đổi mới hiện nay.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học được quan tâm đầu tư; hệ thống mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được củng cố và phát triển đều khắp tạo điều kiện thuận lợi để huy động tối đa số trẻ và học sinh trong độ tuổi đến trường, nhất là địa bàn vùng sâu, vùng xa,...
- Tập thể sư phạm giáo viên có tay nghề vững vàng, nhiệt tình trong công tác, có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực học tập và luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Những khó khăn, tồn tại

- Còn một số trường hợp gia đình học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chưa có sự quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em mình, vì vậy phần nào đã ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục.
- Cơ sở vật chất một số đơn vị trường học có quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn thiếu các phòng chức năng, nhà ăn, bếp ăn, khu vui chơi cho học sinh,... ảnh hưởng nhiều đến công tác tổ chức bán trú và nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy và học ở các trường.
- Chất lượng giáo dục có tăng nhưng chưa thật sự vững chắc, chưa đồng đều giữa các trường trong toàn huyện.

- Một số văn bản còn chồng chéo, chưa rõ ràng gây khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ dạy và học của ngành và giải quyết chế độ chính sách.

- Các tệ nạn, yếu tố tiêu cực xã hội từng bước thâm nhập vào môi trường học đường, ảnh hưởng xấu đến công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

II. Thực trạng cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo năm học 2018 – 2019

1. Thực trạng cơ sở vật chất:

a) Công tác phát triển số lượng:

Cấp học	Số trường	Số lớp	Số học sinh	Trong đó học sinh dân tộc
Mầm non	14	126	4097	986
Tiểu học	24	332	9252	1589
Trung học cơ sở	13	178	6604	1049
Tổng cộng	51	636	19.953	3.624

b) Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất năm học 2018-2019.

- Thống kê số liệu phòng học hiện có:

Cấp học	Phòng học và phòng bộ môn (phòng)				
	Tổng số	Chia ra			
		Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	Mượn
Mầm non	121	23	98		
Tiểu học	212	168		44	
THCS	146	98	48		
Tổng cộng	570	289	146	44	

Chia theo cấp, loại phòng học:

+ Tổng số phòng học thông thường hiện có: 570 phòng

Trong đó :

- Phòng kiên cố: 289 phòng; chiếm tỷ lệ: 50,7 %.

- Phòng bán kiên cố: 146 phòng; chiếm tỷ lệ: 25,6 %.

- Phòng tạm: 44 phòng; chiếm tỷ lệ: 7,7 %.

Tổng kinh phí đầu tư cơ sở vật chất phục vụ năm học 2018-2019 với số kinh phí 24 tỷ đồng. Cụ thể:

- Số phòng học xây dựng mới: Tổng số phòng xây dựng mới cho năm học

2018-2019 là 26 phòng với tổng kinh phí trên 11,4 tỷ đồng. Từ nguồn ngân sách địa phương.

- Xây dựng, sửa chữa các công trình, hạng mục phụ trợ khác: (*xây dựng phòng thư viện, sân, tường rào và sửa chữa cải tạo chống xuống cấp các cơ sở giáo dục*) với tổng kinh phí 12,6 tỷ đồng. Từ nguồn ngân sách địa phương và nguồn khác.

- Kinh phí mua sắm sách giáo khoa, vở viết và thiết bị dạy học: 649 triệu đồng

- Công tác xã hội hóa giáo dục: Đã thực hiện huy động, XHH giáo dục trong phụ huynh học sinh, cộng đồng và các tổ chức kinh tế xã hội, các hạng mục xây dựng gồm: nhà hiệu bộ, sân chơi, tường rào, công trình khác với số tiền 4,8 tỷ đồng.

2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý:

2.1. Về số lượng:

a. Cấp Mầm non:

- Số biên chế được giao: 256 biên chế.
- Số biên chế hiện có: 240 biên chế.
- Biên chế vắng mặt: 16 biên chế (CBQL 1, giáo viên 14, nhân viên 1).
- Biên chế thiếu theo định mức: 75 giáo viên.

b. Cấp Tiểu học:

- Số biên chế được giao: 603 biên chế.
- Số biên chế hiện có: 585 biên chế.
- Biên chế vắng mặt: 18 biên chế (CBQL 4, giáo viên 14).
- Biên chế thiếu theo định mức: 24 giáo viên

c. Cấp Trung học cơ sở:

- Số biên chế được giao: 419 biên chế.
- Số biên chế hiện có: 411 biên chế.
- Biên chế vắng mặt: 08 biên chế (CBQL 3, giáo viên 3, TPT Đội 1, nhân viên 1).

- Biên chế thiếu theo định mức: 0 giáo viên

Tổng biên chế được giao: 1.278 biên chế.

Tổng biên chế có mặt: 1.236 biên chế.

Tổng biên chế vắng mặt: 42 biên chế

Biên chế còn thiếu theo định mức: 102 biên chế (chỉ tính cho giáo viên)

2.2. Về chất lượng: Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục: Cán bộ quản lý cấp mầm non có trình độ đạt chuẩn chiếm tỷ lệ 100% (36/36 người), trong đó có trình độ trên chuẩn chiếm tỷ lệ 100% (36/36 người). Cán bộ quản lý cấp tiểu học có trình độ đạt chuẩn chiếm tỷ lệ 100% (46/46 người), trong đó có trình độ trên chuẩn chiếm tỷ lệ 100% (46/46 người). Cán bộ quản lý cấp THCS có trình độ

đạt chuẩn chiếm tỷ lệ 100% (26/26 người), trong đó có trình độ trên chuẩn chiếm tỷ lệ 96,2% (25/26 người).

Đội ngũ giáo viên (tính trong biên chế): giáo viên mầm non có trình độ đạt chuẩn chiếm tỷ lệ 100% (175/175 người), trong đó có trình độ trên chuẩn chiếm tỷ lệ 74,9% (131/175 người). Giáo viên tiểu học có trình độ đạt chuẩn chiếm tỷ lệ 100% (479/479 người), trong đó có trình độ trên chuẩn đạt tỷ lệ 89,1% (427/479 người). Giáo viên THCS có trình độ đạt chuẩn chiếm tỷ lệ 100% (347/347 người), trong đó có trình độ trên chuẩn chiếm tỷ lệ 76,1% (264/347 người).

Trung bình trên chuẩn toàn ngành là 75,7% (930/1229 người).

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT NĂM HỌC 2019-2020.

I. Qui mô phát triển Giáo dục năm học 2019-2020:

Qui mô phát triển năm học 2019-2020, toàn huyện từ bậc mầm non đến trung học phổ thông có 51 cơ sở giáo dục công lập với tổng số học sinh là từ mầm non đến phổ thông 19.842 em (trong đó học sinh dân tộc là 3.621 học sinh, chiếm tỷ lệ 18,2%). Cụ thể số học sinh của các cấp học như sau:

Cấp học	Số trường	Số lớp	Số học sinh	Trong đó học sinh dân tộc	Số học sinh đầu cấp
Mầm non	14	120	4095	983	444
Tiểu học	24	331	9152	1589	1858
Trung học cơ sở	13	177	6595	1049	1766
Tổng cộng	51	628	19.842	3.621	4.068

So với năm học 2018-2019:

- Có 51 trường, tăng 0 trường, tăng 0% (*dự kiến giảm 03 trường vào đầu học kỳ II năm học 2019 – 2020*).

- Có 24 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 47,0%.

- Có 628 lớp từ mầm non đến phổ thông giảm 08 lớp, giảm 1,27 %.

- Có 19.842 học sinh giảm 111 học sinh, giảm 0,6%.

II. Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất năm học 2019-2020.

Tổng kinh phí đầu tư cơ sở vật chất phục vụ năm học 2019-2020 ước tính khoảng 11,720 tỷ đồng. Cụ thể:

a) *Số phòng học xây dựng mới:*

- Tổng số phòng xây dựng mới cho năm học 2019-2020 là 34 phòng với tổng kinh phí (TMĐT) trên 10,03 tỷ đồng.

b) Xây dựng, sửa chữa các công trình, hạng mục phụ trợ khác: (xây dựng phòng thư viện, sân, tường rào và sửa chữa cải tạo chống xuống cấp các cơ sở giáo dục) với tổng kinh phí 1,69 tỷ đồng

c) Kinh phí mua sắm sách giáo khoa, vở viết và thiết bị dạy học với tổng kinh phí 520 tỷ đồng

III. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý:

1. Cấp Mầm non:

- Số biên chế được giao: 256 biên chế. Trong đó:

+ CBQL: 36 người (giảm 05 người so với được giao).

+ Giáo viên: 175 (giảm 04 người so với được giao).

+ Nhân viên: 24 người (giảm 12 người, chuyển vị trí việc làm từ nhân viên sang giáo viên)

Số giáo viên còn thiếu so với định mức 65 giáo viên

Số giáo viên dự kiến bổ sung cho năm học 2019 – 2020: 40 giáo viên.

2. Cấp Tiểu học:

- Số biên chế được giao: 603 biên chế. Trong đó:

+ CBQL: 46 người (giảm 07 người so với được giao).

+ Giáo viên: 479 (giảm 09 người so với được giao).

+ Nhân viên: 60 người (giảm 02 người, chuyển vị trí việc làm từ nhân viên sang giáo viên mầm non)

Số giáo viên còn thiếu so với định mức 24 giáo viên

Số giáo viên dự kiến bổ sung cho năm học 2019 – 2020: 06 giáo viên.

3. Cấp Trung học cơ sở:

- Số biên chế được giao: 419 biên chế. Trong đó:

+ CBQL: 26 người (giảm 03 người so với được giao).

+ Giáo viên: 347 (giảm 06 người so với được giao).

+ Nhân viên: 36 người (giảm 01 người so với được giao)

Số giáo viên còn thiếu so với được giao 06 giáo viên (Toán 03, Lý 01, Tiếng anh 01, TPT Đội 01).

Số giáo viên dự kiến bổ sung cho năm học 2019 – 2020: 05 giáo viên (Toán 02, Lý 01, Tiếng anh 01, TPT Đội 01).

Sau khi tuyển dụng xong, tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo cho hoạt động dạy học, cụ thể: mầm non đạt 1,37 giáo viên/01lớp; tiểu học đạt 1,37 giáo viên/lớp; THCS là 1,9 giáo viên/lớp; Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn ở bậc học Mầm non, Tiểu học, THCS là 100%.

IV. Công tác bồi dưỡng trong hè năm 2019

Đã tổ chức 06 lớp bồi dưỡng chính trị hè cho 1320 cán bộ, viên chức sự nghiệp giáo dục (trong đó có 42 giáo viên ngoài công lập), ngoài ra cử cán bộ quản lý tham gia các lớp tập huấn chuyên môn trong hè cho các cấp học.

V. Những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, nguyên nhân.

1. Những khó khăn, hạn chế.

- Tỷ lệ HS bỏ học tuy có giảm nhưng vẫn còn khá cao (bậc THCS); công tác huy động HS bỏ học trở lại trường đạt hiệu quả chưa cao, gây ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu phổ cập bền vững.

- Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các trường trong huyện và giữa các địa phương trong huyện.

- Dù đã có nhiều giải pháp khắc phục, nhưng một số đơn vị còn thiếu giáo viên môn chung để đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày, một số trường chưa có giáo viên môn Anh văn, tin học ...thiếu đội ngũ nhân viên trường học, đặc biệt là nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị, đó là những khó khăn lớn nhất trong việc thực hiện các đề án.

- Trong công tác quản lý, một số đơn vị chưa sâu sát, còn xảy ra khiếu kiện, tố cáo vượt cấp; việc bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa thật sự được quan tâm đúng mức; ý thức và tinh thần trách nhiệm của một số CBQL, GV chưa cao trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị trường học tuy được tăng cường nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Việc quản lý công tác dạy thêm, học thêm dù đã được tăng cường, chấn chỉnh, nhưng hiệu quả còn hạn chế, chưa khắc phục dứt điểm tình trạng dạy thêm, học thêm chưa đúng quy định, thậm chí còn tăng thêm so với các năm học trước.

- Trong công tác KĐCLGD, việc thu thập xử lý thông tin, minh chứng trong quá trình hoàn thành hồ sơ tự đánh giá ở một số đơn vị còn gặp khó khăn.

2. Nguyên nhân khó khăn, hạn chế

- Đời sống kinh tế của một bộ phận nhân dân nhìn chung còn khó khăn. Không ít gia đình chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình, còn tư tưởng khoán trắng cho nhà trường.

- Do tình hình khó khăn chung nên ngân sách đầu tư cho ngành GD&ĐT ngày càng giảm chưa đáp ứng nhu cầu phục vụ dạy và học; nhiều công trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chưa được triển khai kịp thời.

- Một bộ phận CBQL chưa thật sự gương mẫu, thiếu quyết tâm trong việc triển khai các nhiệm vụ; nhận thức chưa theo kịp với yêu cầu đổi mới nên chất lượng, hiệu quả công tác quản lý ở một số đơn vị chuyển biến còn chậm. Một số đơn vị chưa làm tốt công tác tham mưu, chưa tranh thủ được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và các lực lượng xã hội nên chất lượng, hiệu quả hoạt động chưa cao. Công tác kiểm tra và tự kiểm tra chưa được chú trọng đúng mức, chưa kịp thời xử lý các sai phạm xảy ra.

- Việc hợp đồng giáo viên, hợp đồng bảo vệ tại các trường học còn khó khăn.

VI. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Sở GD&ĐT:

- Cần tổ chức các chuyên đề về chuyên môn để CBQL và GV các huyện học tập kinh nghiệm lẫn nhau.

- Có kế hoạch đầu tư xây dựng thêm các phòng học, phòng chức năng và trang bị thêm các trang thiết bị dạy học hiện đại để nâng cao chất lượng dạy học (theo Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt).

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định rõ về vị trí, chức năng, quyền hạn của sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo theo Nghị định 127/2018/NĐ-CP, hiện vẫn bản quy định một đường nhưng làm một nẻo, trách nhiệm sau này sẽ thuộc về ai.

2. Về phía UBND huyện:

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn đầu tư cơ sở vật chất để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và đảm bảo duy trì cho các trường đã đạt chuẩn quốc gia. Quan tâm đầu tư quỹ đất để các trường học thuận lợi trong việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Ưu tiên nguồn kinh phí hằng năm để các cơ sở giáo dục thực hiện tu bổ, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị dạy học; Bố trí đủ nguồn kinh phí thực hiện các đề án, dự án của ngành Giáo dục đã được cấp thẩm quyền phê duyệt (đề án dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn huyện Đăk R'lấp, Kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất chuẩn bị cho chương trình giáo dục phổ thông mới, Đề án phát triển giáo dục mầm non, Kế hoạch sáp nhập trường, lớp...).

- Chỉ đạo Phòng GDĐT phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát đội ngũ giáo viên, xác định nhu cầu giáo viên theo lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới; có kế hoạch bổ sung đủ số lượng giáo viên môn tiếng Anh, môn Tin học để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Chỉ đạo các cơ quan báo đài làm tốt công tác tuyên truyền, tuyên dương đối với những đơn vị, cá nhân thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW.

Trên đây là báo cáo công tác chuẩn bị cho năm học 2019 - 2020 của UBND huyện Đăk R'lấp./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- TT. Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thị H'Nhó

